

QUAN HỆ VIỆT NAM - TRUNG QUỐC TRÊN MỘT SỐ LĨNH VỰC (từ năm 1991 đến nay)

TS TRẦN THỌ QUANG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Việt Nam - Trung Quốc là hai nước láng giềng “núi liền núi, sông liền sông”. Kể từ khi bình thường hóa quan hệ năm 1991 đến nay, vượt qua nhiều thách thức, quan hệ Việt Nam - Trung Quốc đã phát triển nhanh chóng và sâu rộng trên một số lĩnh vực, đem lại nhiều lợi ích thiết thực cho cả hai nước.

1. Thành tựu trên một số lĩnh vực

Quan hệ hợp tác về chính trị, ngoại giao

Tháng 11-1991, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Đỗ Mười và Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Võ Văn Kiệt thăm Trung Quốc, đánh dấu chính thức bình thường hóa và mở ra một trang sử mới trong quan hệ giữa hai nước. Kể từ đó đến nay, lãnh đạo cấp cao hai nước thường xuyên có các chuyến thăm chính thức và gặp gỡ bên lề hội nghị quốc tế, qua các cuộc gặp cấp cao. Hai bên luôn nhấn mạnh, tinh hữu nghị Việt Nam - Trung Quốc là tài sản quý báu của hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước, cần được hết sức giữ gìn và không ngừng vun đắp; khẳng định sẽ làm hết sức mình để đưa quan hệ đó ngày càng sâu sắc hơn, tin cậy hơn, cùng ủng hộ lẫn nhau trong sự nghiệp đổi mới, cải cách mở cửa, xây dựng CNXH ở mỗi nước, vì hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực và trên thế giới. Trong chuyến thăm Trung Quốc của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Lê Khả Phiêu (2-1999), hai nước xác định phương châm 16 chữ thúc đẩy quan hệ hai nước trong thế kỷ XXI là “láng giềng hữu nghị, hợp

tác toàn diện, ổn định lâu dài, hướng tới tương lai”. Tháng 12-2000, hai bên ký “Tuyên bố chung về hợp tác toàn diện trong thế kỷ mới”, đề ra những biện pháp cụ thể phát triển quan hệ hai nước trên tất cả các lĩnh vực. Năm 2002, trong chuyến thăm chính thức Việt Nam và phát biểu với sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, Chủ tịch nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa Giang Trạch Dân nhấn mạnh: “phát triển mối quan hệ Việt-Trung phải lấy tin tưởng lẫn nhau làm cơ sở, ổn định lâu dài là tiền đề, láng giềng hữu hảo là sự đảm bảo, hợp tác toàn diện là mấu chốt, cùng nhau phát triển phồn vinh là mục tiêu”. Năm 2005, hai bên thỏa thuận đưa quan hệ hai nước phát triển trên phương châm “bốn tốt”: “láng giềng tốt, bạn bè tốt, đồng chí tốt, đối tác tốt”. Đặc biệt, tháng 5-2008, trong chuyến thăm chính thức Trung Quốc của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Nông Đức Mạnh, hai bên thống nhất nâng tầm quan hệ thành “quan hệ đối tác và hợp tác chiến lược toàn diện”, đồng thời nhất trí thiết lập đường dây nóng giữa lãnh đạo cấp cao hai nước. Hai bên duy trì trao đổi đoàn và thiết

lập cơ chế hợp tác, giao lưu giữa các cấp của hai Đảng, của Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị. Hai Đảng đã tổ chức 10 cuộc hội thảo khoa học về lý luận, kinh nghiệm xây dựng đảng, quản lý nhà nước, về đổi mới, cải cách mở cửa, hội nhập quốc tế. Giao lưu giữa thế hệ trẻ hai nước tiếp tục được duy trì hàng năm. Quan hệ giữa các ngành như ngoại giao, an ninh, quốc phòng tiếp tục được đẩy mạnh. Hai bên đã thành lập cơ chế Ủy ban chỉ đạo hợp tác song phương và tiến hành 7 phiên họp toàn thể để điều phối tổng thể các mặt hoạt động trong quan hệ hai nước.

Quan hệ giữa các địa phương hai nước cũng được tăng cường với nhiều hình thức đa dạng và thiết thực như: trao đổi đoàn các cấp, ký kết các văn bản hợp tác, cùng nhau tổ chức hội thảo, triển lãm.

Đối với các vấn đề quốc tế, quan điểm xuyên suốt của hai nước là tôn trọng tính đa dạng, lịch sử văn hóa, chế độ xã hội, mô hình phát triển, các vấn đề nội bộ của các nước cũng như các nền văn minh trên thế giới, phản đối chủ nghĩa bá quyền và chính trị cường quyền trong các công việc quốc tế, cam kết có những đóng góp cho hòa bình, ổn định, phát triển ở châu Á, thế giới và sự phát triển, phồn vinh, tiến bộ của nhân loại. Hai nước đều mong muốn thiết lập một trật tự thế giới, công bằng và hợp lý hơn, mong muốn các nước cùng phát triển, phồn vinh. Sự thống nhất về lý tưởng, con đường đi đúng đắn, được chứng minh bằng chính thực tiễn hiện tại là điểm chung vô cùng quan trọng mà hai nước cần thiết phải phát huy và giữ vững.

Hợp tác về kinh tế

Về thương mại, kim ngạch thương mại hai nước không ngừng phát triển trong hơn hai thập kỷ qua, đặc biệt là trong những năm đầu thế kỷ XXI đến nay. Trung Quốc liên tục là bạn hàng

thương mại hàng đầu của Việt Nam. Chỉ số trao đổi thương mại của hai nước cho thấy mức độ gia tăng không ngừng của hợp tác kinh tế hai nước và không ngừng vượt qua các kế hoạch và dự báo của hai bên cho mỗi giai đoạn. Năm 1991, kim ngạch thương mại hai bên chỉ là 32 triệu USD. Sau đó, trao đổi thương mại hai bên liên tục gia tăng với tốc độ và phạm vi lớn. Trong 10 năm gần đây, Trung Quốc liên tục là bạn hàng thương mại lớn nhất của Việt Nam, trở thành thị trường xuất khẩu lớn thứ 2 của Việt Nam, sau Mỹ. Đồng thời, Việt Nam cũng là một trong các đối tác thương mại quan trọng của Trung Quốc trong các nước ASEAN. Năm 2014, Việt Nam trở thành đối tác thương mại lớn thứ 2 của Trung Quốc trong ASEAN (chỉ sau Malaysia); kim ngạch thương mại song phương đạt 58,87 tỷ USD, trong đó Việt Nam xuất 14,91 tỷ USD, nhập 43,87 tỷ USD. Nhập siêu từ Trung Quốc tiếp tục tăng, tuy nhiên cơ cấu hàng xuất khẩu của Việt Nam có chuyển biến theo hướng tích cực, tăng dần tỷ trọng hàng công nghiệp chế tạo, nông, lâm, thủy sản, giảm dần tỷ trọng xuất khẩu hàng nguyên, nhiên liệu và khoáng sản¹.

Nhân dịp Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thăm Trung Quốc tháng 10-2011, hai bên đã ký Quy hoạch phát triển 5 năm hợp tác kinh tế thương mại Việt - Trung giai đoạn 2012-2016. Trong chuyến thăm Việt Nam của Thủ tướng Trung Quốc Lý Khắc Cường (năm 2013), hai bên đã nhất trí thúc đẩy hợp tác kinh tế - thương mại với trọng tâm là hợp tác xây dựng một số dự án tiêu biểu có quy mô lớn về cơ sở hạ tầng, kết nối giao thông; tiếp tục áp dụng các biện pháp bảo đảm thúc đẩy quan hệ thương mại phát triển cân bằng, lành mạnh, hoàn thành trước thời hạn mục tiêu kim ngạch thương mại đạt 60 tỷ USD năm 2015, đặt mục tiêu 100 tỷ USD năm 2017; tăng cường phối hợp và hợp tác giữa hai nước



trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, nhất là hợp tác trong việc phòng ngừa tác động của khủng hoảng tài chính tiền tệ quốc tế, giữ vững an ninh tiền tệ ở mỗi nước².

Về đầu tư trực tiếp, đến hết tháng 2-2015, Trung Quốc có 1.109 dự án đầu tư tại Việt Nam, tổng vốn đăng ký là 7,99 tỷ USD, đứng thứ 9/101 quốc gia và vùng lãnh thổ có đầu tư tại Việt Nam, chiếm 3% tổng vốn FDI đăng ký, bằng 1,4% vốn đầu tư ra nước ngoài của Trung Quốc. Trong đó, các doanh nghiệp của Trung Quốc đầu tư ở 52 tỉnh, thành phố của nước ta, trong đó phần lớn là dự án quy mô nhỏ, thậm chí rất nhỏ, với vốn đăng ký chưa đến 1 triệu USD³.

Về viện trợ phát triển, các khoản vay ưu đãi Trung Quốc dành cho Việt Nam từng năm đã tăng lên mạnh mẽ và được hai nước ưu tiên sử dụng trong các lĩnh vực mà Việt Nam đang cần: điện lực, khai khoáng, luyện kim, phân bón nông nghiệp, hóa chất, cơ khí. Chính phủ Trung Quốc còn hỗ trợ Việt Nam nhiều viện trợ không hoàn lại trong việc tổ chức các đoàn tham quan, khảo sát kinh nghiệm phát triển kinh tế - xã hội ở Trung Quốc; trao đổi các đoàn thanh, thiếu niên... Đến hết tháng 12-2014, Trung Quốc đã cho Việt Nam vay 1,6 tỷ USD tập trung vào những lĩnh vực công nghiệp, khai khoáng, đường sắt, năng lượng, dệt may, hóa chất⁴.

Bên cạnh đó, các bộ, ngành của hai nước đã thường xuyên gặp gỡ, trao đổi và điều chỉnh, bổ sung nội dung các hiệp định trong các lĩnh vực hợp tác kinh tế, thương mại nhằm không ngừng hoàn thiện hành lang pháp lý cho hợp tác kinh tế và trao đổi thương mại.

Năm 2010, Khu vực mậu dịch tự do ASEAN - Trung Quốc (ACFTA hay CAFTA) đã chính thức đi vào hoạt động. Trong cơ chế hợp tác này, quan hệ Việt - Trung giữ vai trò quan trọng, mang

tính trụ cột, Việt Nam với vị trí địa chiến lược ở khu vực Đông Nam Á được coi là “cầu nối” trực tiếp, chiến lược quan trọng để Trung Quốc mở rộng và tiếp cận các nước ASEAN dựa trên tuyến đường bộ và đường biển. Phát huy đầy đủ vị thế đó là nhân tố then chốt của quan hệ kinh tế hai nước trong giai đoạn mới.

Hợp tác về giáo dục - đào tạo, văn hóa, thể thao, du lịch

Trong 10 năm trở lại đây, hợp tác giáo dục - đào tạo hai nước phát triển mạnh mẽ. Hai nước đã ký kết nhiều hiệp định quan trọng về hợp tác đào tạo. Hiện số lưu học sinh Việt Nam tại Trung Quốc là hơn 13.000 người, đứng thứ hai trong tổng số hơn 60.000 lưu học sinh Việt Nam đang học tập tại nước ngoài (sau Mỹ). Số lượng lưu học sinh Trung Quốc, nhất là lưu học sinh các vùng Quảng Tây, Vân Nam, Quảng Đông, học tập tại Việt Nam cũng ngày càng gia tăng. Đã có trên 80 trường đại học của Việt Nam có quan hệ với các trường đại học Trung Quốc một cách thường xuyên, hiệu quả. Hiện nay, có khoảng 4.000 học sinh Trung Quốc đang du học tại Việt Nam, tập trung vào các ngành ngôn ngữ, du lịch, kinh doanh⁵.

Hợp tác trên lĩnh vực văn hóa giữa hai bên cũng đạt được nhiều thành tựu, nhất là giao lưu văn hóa truyền thống, triển lãm hội họa, xuất bản, báo chí, điện ảnh... Từ năm 1991 đến nay, Việt Nam đã cử hơn 300 đoàn đại biểu văn hóa sang Trung Quốc biểu diễn, khảo sát, học hỏi. Trung Quốc cũng cử hàng trăm đoàn giao lưu văn hóa hữu nghị với Việt Nam. Hai bên đang tích cực triển khai “Kế hoạch thực hiện Hiệp định Văn hóa Việt-Trung giai đoạn 2013-2015”; thực hiện hiệu quả “Thỏa thuận về hợp tác Thể dục thể thao”...

Trung Quốc là thị trường nguồn du lịch lớn của Việt Nam. Hàng năm có khoảng 1 triệu lượt

người Việt Nam đi du lịch Trung Quốc, trong khi khách du lịch Trung Quốc vào Việt Nam năm 2013 đạt 1,9 triệu lượt người và năm 2014 đạt 1,94 triệu lượt người⁶.

2. Tăng cường thúc đẩy quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc

Để củng cố và phát triển mối quan hệ đối tác chiến lược, hợp tác toàn diện, từ ngày 7 đến ngày 10-4-2015, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã thực hiện chuyến thăm chính thức nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa thành công. Đây là chuyến thăm Trung Quốc đầu tiên của Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam kể từ sau Đại hội XVIII Đảng Cộng sản Trung Quốc, là một nắc thang mới trong quá trình phát triển của mối quan hệ Việt-Trung với 65 năm, và là biểu hiện rõ ràng việc tiếp tục triển khai đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế của Việt Nam. Chuyến thăm của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tới Trung Quốc từ ngày 7 đến 10-4-2015 nhằm củng cố, duy trì cục diện hữu nghị, ổn định, tạo thêm đà phát triển lành mạnh cho quan hệ Việt-Trung, tạo điều kiện thuận lợi để tiếp tục giải quyết các vấn đề còn tồn tại giữa hai nước, góp phần duy trì, củng cố môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Tại chuyến thăm, hai bên đã nhất trí ra Thông cáo chung 9 điểm thể hiện các nhận thức chung quan trọng về truyền thống quan hệ 65 năm qua, về quan hệ Việt-Trung, về việc tăng cường tin cậy chính trị, thúc đẩy hợp tác đầy đủ, thiết thực, duy trì hòa bình, ổn định trên Biển Đông, đưa quan hệ song phương phát triển lành mạnh, bền vững.

Trên cơ sở đó, hai bên đã đề ra các phương hướng, biện pháp lớn, thiết thực, tăng cường thúc đẩy quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn

diện Việt Nam-Trung Quốc, cụ thể ở mấy điểm chính sau:

Trước hết, hai bên đã thống nhất khởi phục đầy đủ và đầy mạnh hợp tác cùng có lợi trên các lĩnh vực giữa hai nước trong thời gian tới, trong đó có việc nỗ lực thực hiện tốt “Quy hoạch phát triển 5 năm Hợp tác Kinh tế - Thương mại Việt Nam - Trung Quốc giai đoạn 2012-2016”, Danh mục các dự án hợp tác trọng điểm và các thỏa thuận hợp tác kinh tế thương mại đã ký kết; thúc đẩy thương mại song phương tăng trưởng ổn định, cân bằng, bền vững; phía Trung Quốc đồng ý khuyến khích doanh nghiệp Trung Quốc mở rộng nhập khẩu các mặt hàng có sức cạnh tranh của Việt Nam; ủng hộ doanh nghiệp Trung Quốc sang Việt Nam đầu tư và sẵn sàng tạo điều kiện hơn nữa cho các doanh nghiệp Việt Nam đến Trung Quốc khai thác mở rộng thị trường. Hai bên nhất trí tăng cường thương mại biên giới; thúc đẩy xây dựng các khu hợp tác kinh tế qua biên giới, các dự án kết nối cơ sở hạ tầng; thúc đẩy hợp tác trong các ngành nghề nông nghiệp, chế tạo, dịch vụ và các lĩnh vực khoa học công nghệ, y tế, kiểm nghiệm, kiểm dịch... Phía Trung Quốc đồng ý đỡ bờ cảnh báo về du lịch đến Việt Nam. Hai bên đã chính thức tuyên bố thành lập các nhóm công tác về tiền tệ và về cơ sở hạ tầng; ký kết 7 văn kiện hợp tác giữa hai nước trên một số lĩnh vực⁷.

Thứ hai, hai bên đã nhất trí về các biện pháp nhằm củng cố tin cậy, tăng cường hữu nghị, duy trì ổn định và đà phát triển lành mạnh của quan hệ Việt-Trung với việc tăng cường trao đổi cấp cao, theo đó Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình đã nhận lời sớm thăm Việt Nam. Tăng cường các cơ chế trao đổi, hợp tác giữa hai Đảng, hai nước. Hai bên đã ký Kế hoạch hợp tác giữa hai Đảng,



nhất trí mở rộng hợp tác hữu nghị giữa Quốc hội, đoàn thể của hai nước. Đây mạnh các hoạt động giao lưu giữa các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ và giữa các địa phương hai nước.

Thứ ba, hai bên đã trao đổi ý kiến cởi mở, thẳng thắn về tình hình và những tồn tại của vấn đề trên biển, nhấn mạnh tuân thủ nhận thức chung quan trọng đạt được giữa lãnh đạo cấp cao hai Đảng, hai nước, nghiêm túc thực hiện “Thỏa thuận về những nguyên tắc cơ bản chỉ đạo giải quyết vấn đề trên biển Việt Nam-Trung Quốc”; sử dụng tốt cơ chế đàm phán cấp Chính phủ về biên giới lãnh thổ Việt-Trung, kiên trì thông qua hiệp thương và đàm phán hữu nghị, tìm kiếm giải pháp cơ bản và lâu dài mà hai bên đều có thể chấp nhận được, tích cực nghiên cứu giải pháp mang tính quá độ không ánh hưởng đến lập trường và chủ trương của mỗi bên, bao gồm tích cực nghiên cứu và bàn bạc về vấn đề hợp tác cùng phát triển. Cùng kiểm soát tốt bất đồng trên biển, thực hiện đầy đủ, có hiệu quả “Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông” (DOC) và sớm đạt được “Bộ quy tắc ứng xử ở Biển Đông” (COC) trên cơ sở hiệp thương thống nhất, không có hành động làm phức tạp, mở rộng tranh chấp; xử lý kịp thời, thỏa đáng vấn đề này sinh, duy trì đại cục quan hệ Việt - Trung và hòa bình, ổn định ở Biển Đông.

Hai bên cũng đã nhất trí thúc đẩy hoạt động của Nhóm bàn bạc về hợp tác cùng phát triển trên biển, tăng cường hợp tác trong các lĩnh vực ít nhạy cảm, vững bước thúc đẩy đàm phán phân định khu vực ngoài cửa Vịnh Bắc Bộ, tích cực thúc đẩy hợp tác cùng phát triển tại vùng biển này, sớm khởi động khảo sát chung tại vùng biển ngoài cửa Vịnh Bắc Bộ trong năm nay. Trong tất cả các cuộc hội đàm, hội kiến, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng luôn

nhấn mạnh yêu cầu tăng cường chi đạo thực hiện, bằng các hành động cụ thể, thiết thực, nhất quán, các thỏa thuận trên phương châm “nói đi đôi với làm”.

Với chuyến thăm Trung Quốc lần này của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, quan hệ hai Đảng, hai nước đã có bước tiến mới với những nhận thức chung quan trọng và những biện pháp quan hệ rất thiết thực. Vì vậy, có thể thấy rằng, quan hệ Việt-Trung sẽ được đẩy mạnh trên các lĩnh vực hợp tác. Đây là một trong những cơ sở quan trọng để củng cố, tăng cường lòng tin, tăng cường tình hữu nghị, hợp tác cùng có lợi giữa Việt Nam và Trung Quốc mang lại lợi ích thiết thực cho nhân dân hai nước, góp phần thúc đẩy hòa bình, phát triển và phồn vinh của khu vực.

1. <http://www.vinacorp.vn/news/quan-he-thuong-mai-viet-trung-qua-nhung-con-so/ct-570210>

2. <http://baodientu.chinhphu.vn/Tin-noi-bat/Hoi-dam-cap-cao-hai-Tong-Bi-thu-Viet-Nam-Trung-Quoc/224316.vgp>

3, 4. <http://www.thesainttimes.vn/128642/Tong-bi-thu-Nguyen-Phu-Trong-tham-Trung-Quoc.html>

5. <http://www.thesainttimes.vn/128642/Tong-bi-thu-Nguyen-Phu-Trong-tham-Trung-Quoc.html>

6, 7. <http://nld.com.vn/thoi-su-trong-nuoc/tong-bi-thu-nguyen-phu-trong-len-duong-tham-trung-quoc-20150407101013108.htm>

8. Thông cáo chung Việt Nam- Trung Quốc, Báo Nhân dân, ngày 10-04-2015.